

Số: 264/BC-UBND

Duỳn Hải, ngày 28 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO
**Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý III
và phương hướng nhiệm vụ quý IV năm 2023**

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh

Căn cứ Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023; Công văn số 228/SNV-TCBCTCPCP ngày 22/02/2022 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh về việc quy định nội dung, thời gian báo cáo cải cách hành chính định kỳ.

Ủy ban nhân dân huyện Duỳn Hải báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý III và phương hướng nhiệm vụ quý IV năm 2023 trên địa bàn huyện với những nội dung, cụ thể sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính (CCHC)

- Nhằm triển khai, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh, Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh và các Kế hoạch như CCHC năm 2023, thông tin, tuyên truyền công tác CCHC, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số năm 2023 của tỉnh Trà Vinh. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành và triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác CCHC trên địa bàn huyện Duỳn Hải năm 2023¹.

- Trên cơ sở triển khai và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ được giao ban hành kế hoạch CCHC để triển khai thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ để không ngừng nâng cao hiệu quả, chất lượng trong công tác CCHC, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được nêu cụ thể trong báo cáo.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác CCHC

- Xác định chỉ đạo, điều hành CCHC là một trong các giải pháp trọng tâm, Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ đã nêu trong kế hoạch CCHC, phân công trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm bảo đảm cho việc quản lý, điều hành công

¹ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 11/01/2023 về công tác cải cách hành chính năm 2023 trên địa bàn huyện Duỳn Hải, Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 11/01/2023 về thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính huyện Duỳn Hải năm 2023, Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 19/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về Triển khai các giải pháp khắc phục hạn chế và nâng cao thứ hạng chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2023; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 23/5/2023 về Khắc phục những điểm hạn chế và nâng cao thứ hạng chỉ số PAR Index và chỉ số SIPAS năm 2023, Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 26/5/2023 về Triển khai thực hiện Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn huyện Duỳn Hải.

tác CCHC thống nhất, đồng bộ từ huyện đến cơ sở, phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện.

- Trong quý III năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong CCHC trên địa bàn huyện; đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực làm cơ sở triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra đối với công tác CCHC trên địa bàn.

3. Công tác kiểm tra CCHC, kiểm tra kỷ cương, kỷ luật hành chính

Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản về kiểm tra CCHC, kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính của huyện²; góp phần ngăn ngừa hành vi vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm, tinh thần, thái độ, chất lượng phục vụ Nhân dân của các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn huyện và tạo chuyển biến mạnh mẽ trong lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

4. Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC

Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 11/01/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về thông tin, tuyên truyền CCHC trên địa bàn huyện. Xác định trọng tâm tuyên truyền hướng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị, cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện. Qua đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành kế hoạch, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình để triển khai, thực hiện tuyên truyền công tác CCHC đạt hiệu quả cao. Trong quý III năm 2023, đã thực hiện phát thanh 38 tin, bài tuyên truyền trên hệ thống đài phát thanh của huyện. Trang thông tin điện tử huyện: đăng tải: 60 tin, bài viết (trong đó có 17 tin nổi bật, 14 tin kinh tế, 10 tin VHXXH, 18 tin khác; 01 tin chuyên mục xây dựng Nông thôn mới); 01 nội dung để lấy ý kiến đóng góp dự thảo Đề án; 05 thông tin tuyển dụng. Cập nhật lại hệ thống tổ chức; các báo cáo, tờ trình, nghị quyết liên quan đến dự toán ngân sách địa phương đã được HĐND quyết định; các báo cáo kinh tế - xã hội.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 20/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 trên địa bàn huyện, qua đó chỉ đạo các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về

² Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 17/6/2019 của Ủy ban nhân dân huyện thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 09/02/2023 về việc kiểm tra công vụ trên địa bàn huyện năm 2023; Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập đoàn kiểm tra Công vụ huyện Duyên Hải năm 2023; Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 18/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc ban hành Quy chế hoạt động đoàn kiểm tra Công vụ huyện Duyên Hải năm 2023; Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về thành lập Đoàn Kiểm tra Cải cách hành chính, Nội vụ năm 2023.

theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ.

Trong quá trình thực hiện thu thập thông tin, kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật, nếu phát hiện những hạn chế, bất cập trong thực tiễn thi hành, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, giao Phòng Tư pháp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân huyện kịp thời xử lý theo quy định. Kết quả từ đầu năm đến nay chưa phát hiện hạn chế, bất cập trong thực tiễn thi hành pháp luật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Chỉ đạo Phòng Tư pháp huyện thực hiện công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND huyện và các xã, thị trấn ban hành trong kỳ 2019 - 2023 và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, địa phương nghiên cứu đóng góp các dự thảo Luật, Nghị định, Thông tư có liên quan, tác động trực tiếp đến các cơ quan, đơn vị.

Trong quý III năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành 1342 văn bản chỉ đạo, điều hành trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh (595 Quyết định, 456 Công văn, 113 Báo cáo, 39 Tờ trình, 30 Thông báo, 17 Kế hoạch, 50 Giấy mời, 31 Danh sách, 12 Lịch công tác).

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Tiếp tục thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ ngành, Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023 trên địa bàn huyện Duyên Hải, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn thực hiện rà soát TTHC thuộc thẩm giải quyết theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh công bố. Đến nay, huyện đang thực hiện rà soát 264 TTHC trên 49 lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện và có 135 TTHC trên 24 lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn; niêm yết đầy đủ, công khai bộ TTHC tại Bộ phận một cửa huyện và các xã - thị trấn, cập nhật trên Trang Thông tin điện tử của huyện, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia, nhằm tạo điều kiện thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận, tra cứu, khai thác và sử dụng.

- Huyện chưa triển khai thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC.

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

+ *Cấp huyện*: Tiếp nhận 15.864 hồ sơ³; đã giải quyết 10.838 hồ sơ, trễ hạn 00 hồ sơ; đang thực hiện 284 hồ sơ, trả hồ sơ bổ sung không thực hiện 269 hồ sơ.

+ *Cấp xã*: Tiếp nhận 6.009 hồ sơ⁴, giải quyết đúng hạn 5.994 hồ sơ, trễ hạn 00 hồ sơ; đang thực hiện 15 hồ sơ.

- Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp: Đến nay, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa cấp huyện và cấp xã được đầu tư cơ bản đáp ứng nhu cầu làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị bố trí công chức, viên chức phụ trách tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa đúng theo vị trí công tác; cơ chế phối hợp tốt giữa các cơ quan, đơn vị trong việc tiếp nhận hồ sơ.

- Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Hiện nay, huyện đang triển khai thực hiện số hóa hồ sơ giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp huyện và cấp xã, tuy nhiên tỷ lệ thực hiện chưa cao, chưa đạt yêu cầu.

- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Thực hiện công khai bảng tiếp nhận, phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn niêm yết Bảng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị; trong đó, công khai địa chỉ hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân (<https://nguoidan.chinhphu.vn>) và (<https://doanhnghiep.chinhphu.vn>), địa chỉ thu

³ Trong đó: Lĩnh vực chứng thực: 103 hồ sơ, trả đúng hạn 103 hồ sơ; Hộ tịch tiếp nhận: 19 hồ sơ, trả đúng hạn 19 hồ sơ và thu phí theo quy định pháp luật. Về cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tiếp nhận 27 hồ sơ trong đó gồm: Đăng ký cấp mới cho 17 hồ sơ đã giải quyết 17/17 đạt 100%; Đăng ký thay đổi nội dung kinh doanh đối với HKD cấp cho 06 hồ sơ đã giải quyết 06/06 đạt 100%; Chấm dứt hoạt động 03/03 hồ đạt 100%, cấp lại 01/01 hồ đạt 100%. Lĩnh vực thương binh và xã hội tiếp nhận giải quyết 379 hồ sơ: Gửi Sờ Lao động – Thương binh và Xã hội giải quyết 24 hồ sơ người có công với cách mạng. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện đề nghị Sờ Lao động – Thương binh và Xã hội giải quyết chế độ mai táng phí cho 10 đối tượng, đề nghị Sờ Lao động – Thương binh và Xã hội giải quyết mua bảo hiểm y tế cho 01 đối tượng. Xét duyệt và trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định trợ cấp xã hội cho 344 hồ sơ đối tượng bảo trợ xã hội. Lĩnh vực đất đai, tiếp nhận: Lĩnh vực đất đai, tiếp nhận: 105 hồ sơ, trả đúng hạn 36 hồ sơ, trễ hạn 00 hồ sơ, đang giải quyết 36 hồ sơ, trả bổ sung không thực hiện 33 hồ sơ; trong đó: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu 83 hồ sơ, đúng hạn 19 hồ sơ, trễ hạn 00 hồ sơ, đang giải quyết 31 hồ sơ (trả bổ sung không thực hiện 33 hồ sơ); chuyển mục đích quyền sử dụng đất 07 hồ sơ, đúng hạn 05 hồ sơ, trễ hạn 00 hồ sơ, đang thực hiện 02 hồ sơ; chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 15 hồ sơ, đúng hạn 12 hồ sơ, trễ hạn 00 hồ sơ, đang thực hiện 03 hồ sơ; Lĩnh vực môi trường: Trong quý không nhận mới hồ sơ xin cấp giấy phép môi trường. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền tiếp nhận 10 đơn (nhận mới 01 đơn, kỳ trước chuyển sang 09 đơn), số đơn đã giải quyết: 04/10 đơn, đạt 40%, kết quả giải quyết đơn khiếu nại: 03/04 đơn, kết quả giải quyết đơn yêu cầu, tranh chấp: 01/06 đơn, tồn: 06 đơn (01 đơn khiếu nại công văn: 05 đơn yêu cầu). Công an huyện tiếp nhận 12.802 hồ sơ trong đó: Cấp CCCD được 1.124 trường hợp, cấp tài khoản định danh điện tử được 11.678 trường hợp. Bảo hiểm xã hội: đã tiếp nhận trong quý III năm 2023: 2.419 hồ sơ, trong đó: Số hồ sơ nhận qua dịch vụ bưu chính: 41 hồ sơ; Số hồ sơ nhận trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: 1.311 hồ sơ; Số hồ sơ nhận qua giao dịch điện tử: 1.067 hồ sơ. Tổng số hồ sơ đã trả trong kỳ: 2.177 trong đó: Số hồ sơ trả qua dịch vụ bưu chính: 978 hồ sơ; Số hồ sơ trả trực tiếp tại Bộ phận một cửa: 963 hồ sơ; Số lượng hồ sơ không có phát sinh trả: 236 hồ sơ.

⁴ Lĩnh vực Chứng thực: 2.635 trả đúng hạn 2.635; Hộ tịch: 1.480 hồ sơ, trả đúng hạn 1.480 hồ sơ; Lĩnh vực đất đai tiếp nhận: 1.002 hồ sơ, trả đúng hạn: 1.002 hồ sơ; Lĩnh vực thương binh và xã hội: tiếp nhận 839 hồ sơ, trả đúng hạn 839 hồ sơ. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền tiếp nhận 53 đơn (nhận mới 37 đơn, kỳ trước chuyển sang 16 đơn), số vụ việc đã giải quyết: 38/53 đơn, đạt 71.69 %, kết quả giải quyết yêu cầu, tranh chấp: 38/53 đơn, tồn: 15 đơn yêu cầu, tranh chấp đất.

điện tử, số điện thoại tiếp nhận để người dân phản ánh những vướng mắc cụ thể trong thực hiện quy định hành chính do hành vi chậm trễ, gây phiền hà hoặc không thực hiện, thực hiện không đúng quy định hành chính của cơ quan, cán bộ, công chức nhà nước; không niêm yết công khai, minh bạch TTHC hoặc niêm yết công khai không đầy đủ các TTHC tại nơi giải quyết TTHC; TTHC được niêm yết công khai đã hết hiệu lực thi hành hoặc trái với nội dung TTHC được đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC ...; quy định hành chính không phù hợp với thực tế; không đồng bộ, thiếu thống nhất; không hợp pháp hoặc trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập; những vấn đề khác liên quan đến quy định hành chính; đề xuất phương án xử lý những phản ánh nêu trên hoặc có sáng kiến ban hành mới quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, đời sống nhân dân.

Đồng thời bố trí thùng thư góp ý, tổ chức phát phiếu điều tra khảo sát sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ công được thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả. Kết quả, trong quý III năm 2023, trên địa bàn huyện chưa ghi nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương: Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, xây dựng hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật quy định về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đến nay đã có 11/13 cơ quan xây dựng và thẩm định theo quy định⁵, 02 cơ quan: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện đang xây dựng dự thảo Quyết định; Phòng Y tế đang thẩm định ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế công chức.

- Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương: ban hành Quyết định ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Duyên Hải.

- Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị: Trên cơ sở tình giao biên chế năm 2023, huyện tiếp tục sử dụng và quản lý biên chế hành chính, số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp

⁵ Phòng Nội vụ, Thanh tra, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Dân tộc, Phòng Tư pháp, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

thuộc huyện: có mặt 75/78 cán bộ, công chức, khuyết 03 biên chế⁶; biên chế sự nghiệp công lập và Hội Chữ Thập đỏ có mặt 847/939 biên chế, khuyết 92 biên chế⁷; số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp có mặt 55/55 lao động.

- Quyết định nghỉ hưu đối với 01 công chức Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.

- Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền ở địa phương: UBND huyện có 7 đơn vị hành chính cấp xã (06 xã loại I, 01 thị trấn loại II), theo đó tổng số biên chế cấp xã theo phân loại đơn vị hành chính hiện có mặt 149/152 biên chế.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức: Trình Sở Nội vụ Đề án vị trí việc làm và xác định cơ cấu ngạch công chức Phòng Nội vụ thuộc UBND huyện; ban hành Quyết định phê duyệt số lượng cấp phó tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải; Quyết định phê duyệt Bản mô tả công việc và Khung năng lực của từng vị trí việc làm Trung tâm Kỹ thuật dịch vụ nông nghiệp huyện Duyên Hải; Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Duyên Hải.

- Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức:

Trong quý III năm 2023, ban hành quyết định tuyển dụng 05 người trúng tuyển viên chức Trung tâm Kỹ thuật dịch vụ nông nghiệp huyện. Huyện đang thực hiện quy trình tuyển dụng viên chức Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện theo Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 22/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải năm 2023 theo phê duyệt Sở Nội vụ.

Cấp xã: Đang thực hiện quy trình tuyển dụng công chức cấp xã đối với 03 chỉ tiêu còn khuyết theo Công văn số 2242/SNV-XDCQCTTN ngày 20/12/2022 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh.

- Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức:

+ Đối với cơ quan hành chính:

Công văn cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm lại 01 công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện).

Trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng (01 Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; 01 Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã

⁶ 01 biên chế Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (do sắp xếp, điều động đến giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật dịch vụ nông nghiệp); 01 biên chế Văn phòng HĐND và UBND huyện (do chuyển công tác đến Thanh tra huyện); 01 biên chế Phòng Kinh tế và Hạ tầng (do chuyển công tác đến Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Duyên Hải.

⁷ Sự nghiệp giáo dục và đào tạo 74; Trung tâm Kỹ thuật dịch vụ nông nghiệp 04, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên 11, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao 03.

hội huyện; 01 Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện; 01 Phó Trưởng phòng Nội vụ huyện; 01 Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện; 01 Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện).

+ Đòi với đơn vị sự nghiệp công lập:

Quyết định điều động, bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (chuyên viên Phòng Kinh tế và Hạ tầng đến công tác tại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Duyên Hải để bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc); điều động bổ nhiệm, bổ nhiệm lại viên chức lãnh đạo, quản lý tại các cơ sở giáo dục và đào tạo (điều động Hiệu trưởng Trường THCS Ngũ Lạc giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường PTDTNT THCS huyện Duyên Hải; bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường THCS Đôn Châu từ nguồn nhân sự tại chỗ).

Cho chủ trương thực hiện quy trình điều động, bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (01 Phó Hiệu trưởng Trường THCS thị trấn Long Thành từ nguồn nhân sự của đơn vị; điều động bổ nhiệm 01 Phó Hiệu trưởng Trường Mẫu giáo Đôn Châu từ nguồn nhân sự từ nơi khác và 01 Phó Hiệu trưởng từ nguồn nhân sự của đơn vị, bổ nhiệm 01 Phó Hiệu trưởng Trường THCS Đôn Châu từ nguồn nhân sự tại chỗ, bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường THCS Ngũ Lạc từ nguồn nhân sự tại chỗ,).

- Không thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị.

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương: Đến nay cơ bản cán bộ, công chức, viên chức chấp hành tốt.

- Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong quý III năm 2023: Cử 64 cán bộ, công chức, viên chức, tham gia 03 lớp đào tạo, bồi dưỡng.

5. Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại địa phương:

+ Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được UBND tỉnh giao. Tổng thu ngân sách nhà nước 491,201 tỷ đồng. Thu thuế tính đến ngày 27/02/2023 thu được 21,882 tỷ đồng, đạt 49,73% kế hoạch. Chi ngân sách địa phương 310,963 tỷ đồng, trong đó chi ngân sách huyện 269,750 tỷ đồng, chi ngân sách xã 41,213 tỷ đồng.

- Tổng giải ngân các công trình XD CB: 108,643 tỷ đồng/255,085 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 42,59%. Trong đó:

+ Vốn tỉnh quản lý giải ngân: 52,158 tỷ đồng /85,5 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 61%.

+ Vốn huyện quản lý giải ngân: 56,485 tỷ đồng /153,439 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 33,31%.

+ Trong quý III năm 2023, không có thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công: Thực hiện theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đúng theo quy định.

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị hành chính: Có 20 cơ quan, đơn vị (*13 cơ quan hành chính; 06 xã, 01 thị trấn*). Kết quả có 100% các cơ quan, đơn vị có xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, cơ chế tự chủ về tài chính, thực hành tiết kiệm để trang bị phương tiện phục vụ công tác và tăng thu nhập cho cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật. Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản có liên quan tại: 32 đơn vị sự nghiệp gồm: 28 đơn vị trường, 03 Trung tâm, Hội Chữ thập đỏ huyện.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

Chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch dài hạn và hàng năm thúc đẩy phát triển Chính quyền điện tử trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử huyện góp phần thực hiện tốt công tác CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh của huyện; chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử huyện nhằm nâng cao chất lượng, quản lý, điều hành và phục vụ nhân dân.

- Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật:

+ Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice): Chỉ đạo các phòng, ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai sử dụng hiệu quả phần mềm iOffice để trao đổi văn bản giữa các cơ quan nhằm tiết kiệm thời gian, dễ quản lý, kiểm tra, giám sát trong công tác chỉ đạo điều hành. Trong quý III năm 2023 (tính đến thời điểm 24/8/2023): Tổng số văn bản phát hành 1342 văn bản, trong đó: Văn bản điện tử: 1342 văn bản, số lượng văn bản điện tử có ký số: 1332/1342 văn bản, chiếm 99,3% (so với văn bản phát hành điện tử), văn bản điện tử không có ký số: 10/1342 văn bản chiếm 0,7 %; văn bản giấy: 0 văn bản.

- Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp: Người dân và doanh nghiệp có thể đăng ký sử dụng hệ thống Một cửa điện tử - Dịch vụ công trực tuyến (IGate) để nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tuyến không cần trực tiếp đến cơ quan hành chính nhà nước để thực hiện TTHC.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4:

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc và Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh

nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ bưu chính công ích trong quá trình thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính nhằm tạo thuận tiện và giảm chi phí đi lại của người dân và doanh nghiệp. Thời gian tới, Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn tổ chức thực hiện đạt tỷ lệ theo quy định.

- Sau khi công bố lại hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện rà soát và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và VNPT Trà Vinh đưa 264 thủ tục hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thuộc thẩm quyền giải quyết trên 49 lĩnh vực lên Cổng dịch vụ công của tỉnh với dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 có 30 thủ tục, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 có 132 thủ tục, dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 có 102 thủ tục (*Tổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 là 234/264 thủ tục, đạt 88,63%*) và phối hợp tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Đối với, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn, hiện nay đã cung cấp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh với dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 có 25 thủ tục, dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 có 04 thủ tục, trên tổng số 134 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và đang tiếp tục cung cấp theo quy định. Bên cạnh đó, Văn phòng HĐND và UBND huyện đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, Đơn vị VNPT Trà Vinh tổ chức tập huấn trực tiếp cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân và công chức phụ trách tiếp dân và giải quyết thủ tục hành chính Bộ phận Một cửa của các xã - thị trấn sử dụng Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến (iGate).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

- Được sự quan tâm, lãnh, chỉ đạo của các Sở ngành tỉnh, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện trong công tác CCHC. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương quyết tâm thực hiện công tác CCHC, đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Thực hiện đồng bộ CCHC đạt hiệu quả và đúng pháp luật; tinh thần thái độ phục vụ nhân dân của từng công chức ngày càng được nâng lên, không gây phiền hà cho người dân. Thường xuyên kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC để uốn nắn kịp thời những thiếu sót, thực hiện ngày càng tốt hơn công tác CCHC của đơn vị.

- Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã đều được xây dựng quy trình theo theo hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và áp dụng mang lại hiệu quả thiết thực trong việc tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo kịp thời theo quy định. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên, không ngừng nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và công dân trong giao dịch thủ tục hành chính; các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết đều được niêm yết công khai, minh bạch

tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; trên Trang thông tin điện tử để thuận tiện cho người dân truy cập và sử dụng. Năng lực tiếp nhận, xử lý và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức làm việc trực tiếp tại Bộ phận một cửa được nâng cao.

- Cán bộ, công chức thực hiện công tác CCHC thường xuyên được tập huấn về chuyên môn; có ý thức, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, đặc biệt là công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trong giao tiếp, ứng xử, hướng dẫn nhân dân giải quyết thủ tục hành chính luôn có thái độ ân cần, niềm nở, chịu khó lắng nghe, chia sẻ những khó khăn, vướng mắc của người dân, tạo được hình ảnh thân thiện, gần gũi trong nhận xét, đánh giá của nhân dân thông qua phiếu lấy ý kiến, đánh giá về mức độ hài lòng của người dân đối với cán bộ, công chức.

- Công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC được tổ chức thường xuyên dưới nhiều hình thức; Ban Biên tập Trang thông tin điện tử huyện cập nhật nhiều tin, bài về CCHC để người dân, tổ chức có thể nắm bắt và hiểu rõ hơn về công tác CCHC, đặc biệt là các thủ tục hành chính.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế:

- Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành chưa thật tốt như: Phần mềm quản lý hộ tịch dùng chung do Bộ Tư pháp triển khai, thực hiện còn nhiều bất cập, việc liên thông thủ tục cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em đôi lúc chưa kịp thời. Sự phối hợp trong công tác chứng thực hợp đồng thế chấp, vay vốn với các tổ chức tín dụng còn nhiều bất cập chưa được khắc phục.

- Công tác quản lý, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức và việc giao trách nhiệm tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả còn một số bất cập, công chức chuyên trách thực hiện tiếp nhận, hiện nay công chức phụ trách lĩnh vực CCHC của đơn vị phải kiêm nhiệm thêm nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác, không được đào tạo chuyên sâu.

- Các phần mềm vận hành văn bản nội bộ đôi khi xảy ra lỗi, không nhận được văn bản kịp thời. Một số đơn vị chưa xử lý văn bản kịp thời.

- Một số thủ tục hành chính khi được ban hành còn nhiều bất cập, chưa có sự thống nhất từ tỉnh đến huyện, thời gian quy định cho các bước thực hiện đối với một số thủ tục chưa hợp lý.

- Số lượng nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống Công dịch vụ công của tỉnh còn thấp. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các xã, thị trấn chưa đạt tỷ lệ theo quy định.

2.2. Nguyên nhân:

- Công tác báo cáo về CCHC chưa được các ngành quan tâm đúng mức, việc xây dựng báo cáo đôi lúc còn trễ hạn, nội dung chưa đầy đủ nên việc tổng hợp báo cáo về trên chưa kịp thời. Sự phối kết hợp giữa các bộ phận chuyên môn còn

nhiều hạn chế, do chưa nắm bắt hết công việc chuyên môn của ngành nên thiếu chủ động từ đó dẫn đến việc chỉ đạo điều hành chưa kịp thời.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chưa thực hiện đồng bộ, một số bộ phận chuyên môn chưa thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính qua phần mềm một cửa; số lượng văn bản đến trên hệ thống iOffice quá nhiều nên việc tham mưu, xử lý công việc, văn bản còn chậm trễ ảnh hưởng đến chất lượng công việc.

- Một bộ phận người dân do trình độ còn hạn chế, đời sống còn khó khăn, không có điện thoại thông minh nên chưa được tiếp cận và chưa thích ứng việc ứng dụng với công nghệ thông tin vào thực hiện thủ tục hành chính; khi thực hiện thủ tục hành chính, người dân còn tâm lý muốn đến cơ quan hành chính nhà nước nộp trực tiếp và chờ nhận kết quả do nôn nóng và sợ thất lạc hồ sơ.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÍ IV NĂM 2023

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể công chức đơn vị năm, thực hiện các quy định của Trung ương, của Tỉnh, của Ủy ban nhân dân huyện về công tác CCHC.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh Trà Vinh tại Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh; thực hiện Quyết định số 1227/QĐ/UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch CCHC năm 2023. Triển khai Kế hoạch khắc phục những điểm hạn chế và nâng cao thứ hạng chỉ số PAR Index và chỉ số SIPAS năm 2023 và triển khai Kế hoạch các giải pháp khắc phục hạn chế và nâng cao thứ hạng chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2023; Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án xác định Chỉ số CCHC giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn huyện Duyên Hải theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, chỉ đạo triển khai thực hiện tại đơn vị đạt hiệu quả.

- Thực hiện tốt việc cập nhật kịp thời và niêm yết tại cơ quan, tại nơi tiếp nhận hồ sơ các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực giải quyết của ngành khi Ủy ban nhân dân tỉnh có quyết định công bố. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Đồng thời, tổ chức tuyên truyền, kiểm tra, xem xét, giải quyết, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai, thực hiện.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, bộ phận phụ trách giải quyết thủ tục hành chính: thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, góp phần thực hiện tốt công tác CCHC, đáp ứng tốt yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính của người dân.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của ngành, cụ thể là lĩnh vực hộ tịch, chứng thực. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, đẩy mạnh sử dụng phần mềm ISO điện tử, hệ thống Quản lý văn bản điều hành (iOffice) trong điều hành quản lý công việc, hệ thống Cổng Dịch vụ công của tỉnh (iGate) trong giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến đảm bảo đạt tỷ lệ quy định và tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức và cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo quy định trong giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời phối tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; duy trì, cải tiến và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong giải quyết thủ tục hành chính gắn với đẩy mạnh thực hiện chế độ một cửa, một cửa liên thông; duy trì cơ chế tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp về quy định thủ tục hành chính.

- Xây dựng giải pháp đồng bộ góp phần hình thành đội ngũ công chức điện tử, tiến tới nền hành chính phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động của ngành. Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC trên từng lĩnh vực của ngành.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác CCHC quý III và phương hướng nhiệm vụ công tác quý IV năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải báo cáo Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh nắm, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. HU, TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH ✓



Kim Chí Hòa

THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỊNH KỲ QUÍ III NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 264/BC-UBND ngày 28/8/2023 của UBND huyện)

Biểu mẫu 1				
Công tác chỉ đạo điều hành CCHC				
STT	Chi tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính quý III năm 2023	
			Số liệu	Ghi chú
I.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản		
2	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%		
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ		
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ		
3	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số số, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
3.2.	Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%		
3.3.1.	Tổng số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
4	Thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về tuyên dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy (thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ)			
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra	Số lượng		
4.2.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%		
5	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ		
6	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0		
6.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
7	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1		
Biểu mẫu 2				
Cải cách thể chế				
STT	Chi tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính quý III năm 2023	
			Số liệu	Ghi chú
II.	Cải cách thể chế			
1	Tổng số VBQPPL do địa phương ban hành	Văn bản		
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản		
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	11	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	7	
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản		
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%		
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản		
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
3	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản		
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%		
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản		
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
Biểu mẫu 3				
Cải cách thủ tục hành chính				
STT	Chi tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính quý III năm 2023	
			Số liệu	Ghi chú
III.	Cải cách thủ tục hành chính			

1	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục		
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục		
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục		
1.4.1.	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục		
1.4.2.	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	264	
1.4.3.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	154	
2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	264	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	418	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục		
3	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.2.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	10.838	
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	10.838	
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.3.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	5.994	
3.3.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	5.994	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%		
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN		
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN		

Biểu mẫu 4

Cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính quý III năm 2023	
			Số liệu	Ghi chú
IV.	Cải cách tổ chức bộ máy			
1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
1.3.	Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Ban		
1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức		
1.5.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) tại địa phương	Cơ quan, đơn vị		
1.5.1.	Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh	Cơ quan, đơn vị		
1.5.2.	Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Cơ quan, đơn vị		
1.5.3.	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	33	
1.5.4.	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%		
2	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	78	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	75	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	5	Hợp đồng số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	939	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	847	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		

Biểu mẫu 5

Cải cách chế độ công vụ



STT	Chi tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính quý III năm 2023	
			Số liệu	Ghi chú
V.	Cải cách chế độ công vụ			
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
2	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người		
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	5	
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
3	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)	Người		
4	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).			
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người		
4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người		
Biểu mẫu 6				
Cải cách tài chính công				
STT	Chi tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính quý III năm 2023	
			Số liệu	Ghi chú
VI.	Cải cách tài chính công			
1	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	42,59	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	255.085	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	108.643	
2	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị		
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	1	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.1	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.2	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.3	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	32	
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị		
Biểu mẫu 7				
Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số				
STT	Chi tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính quý III năm 2023	
			Số liệu	Ghi chú
VII.	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số			
1	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1		
2	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các huyện. Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã.	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
3	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
4	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	1	
5	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			



5.1.1	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%		
5.1.2	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100	
5.1.3	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.	%	100	
5.2	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (Chi thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	99,3	
5.2.1	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh	%		
5.2.2	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%	100	
5.2.3	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	90	
5.3	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
5.3.2	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
5.3.3	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
6	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)			
6.1	Tỷ lệ DVCTT toàn trình đủ điều kiện	%	100%	
6.1.1	Tổng số DVC đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình	DVC	112	
6.1.2	Số lượng DVCTT toàn trình	DVC	112	
6.2	Tỷ lệ DVC có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến (toàn trình + một phần)	%	66,6%	
6.2.1	Tổng số DVCTT có phát sinh hồ sơ (gồm các DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc cả 2 hình thức)	DVC	90	
6.2.2	Số DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến	DVC	60	
6.3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	%	58,3%	
6.3.1	Tổng số hồ sơ của DVCTT toàn trình (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	Hồ sơ	120	
6.3.2	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT toàn trình	Hồ sơ	70	
6.4	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến một phần	%	60,9%	
6.4.1	Tổng số hồ sơ của DVCTT một phần (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	Hồ sơ	407	
6.4.2	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT một phần	Hồ sơ	248	
6.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100%	
6.5.1	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	89	
6.5.2	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh	Thủ tục	89	



5.1.1	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%		
5.1.2	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100	
5.1.3	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.	%	100	
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (Chi thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	99,3	
5.2.1.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh	%		
5.2.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%	100	
5.2.3.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	90	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
5.3.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
5.3.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
6	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)			
6.1.	Tỷ lệ DVCTT toàn trình đủ điều kiện	%	100%	
6.1.1.	Tổng số DVC đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình	DVC	112	
6.1.2.	Số lượng DVCTT toàn trình	DVC	112	
6.2.	Tỷ lệ DVC có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến (toàn trình + một phần)	%	66,6%	
6.2.1	Tổng số DVCTT có phát sinh hồ sơ (gồm các DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc cả 2 hình thức)	DVC	90	
6.2.2	Số DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến	DVC	60	
6.3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	%	58,3%	
6.3.1	Tổng số hồ sơ của DVCTT toàn trình (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	Hồ sơ	120	
6.3.2	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT toàn trình	Hồ sơ	70	
6.4.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến một phần	%	60,9%	
6.4.1.	Tổng số hồ sơ của DVCTT một phần (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	Hồ sơ	407	
6.4.2.	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT một phần	Hồ sơ	248	
6.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100%	
6.5.1	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	89	
6.5.2	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh	Thủ tục	89	

Số: ~~124~~/TTr-PNV

Duyên Hải, ngày 28 tháng 8 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý III
và phương hướng nhiệm vụ quý IV năm 2023**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải

Thực hiện Công văn số 288/SNV-TCBCTCPCP ngày 22/02/2022 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh về việc quy định nội dung, thời gian báo cáo cải cách hành chính định kỳ.

Qua tổng hợp báo cáo của các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Phòng Nội vụ xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý III và phương hướng nhiệm vụ quý IV năm 2023 trên địa bàn huyện Duyên Hải (đính kèm dự thảo).

Trưởng Phòng Nội vụ huyện kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét ban hành báo cáo gửi Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các PCT.UBND huyện;
- Lãnh đạo Phòng Nội vụ;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Phương